TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ Số: 32/2021/QĐHG - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *T, ngày 14 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Căn cứ Hồ sơ Hòa giải số: 36/2021/HS-HG ngày 20/8/2021 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*" giữa:

Người khởi kiện: **Chị Nguyễn Thị P**, sinh năm 1996;

Người bị kiện: **Anh Đinh Văn Th**, sinh năm 1995;

Đều ở địa chỉ: xóm M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ các điều: 32, 33, 34 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, và các bên đều có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đinh Văn Th.

1.2 Về con chung: Chị P và anh Th có 01 con chung là cháu Đinh Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/02/2019. Khi ly hôn, chị P và anh Th thống nhất, thỏa thuận chị P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T đến khi thành niên. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cấm.

1.3 Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị P và anh Th không yêu cầu giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu chi phí Hòa giải.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *THADS huyện;*
- *Hòa giải viên;*
- *UBND xã M, huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai